

Biểu số: 0301.H.QLN.QG

*Kèm theo Thông tư số 131/2025/TT-BTC
ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính*

- Báo cáo 6 tháng: Ngày 31 tháng 7 hàng năm
- Báo cáo năm: Ngày 15 tháng 2 năm sau năm báo cáo.

Đơn vị báo cáo:
Cục Quản lý nợ và kinh tế đối ngoại

Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Công nghệ thông tin và chuyển
đổi số

VAY VÀ TRẢ NỢ CÔNG

<6 tháng>/<Năm>:...

Đơn vị tính: Triệu USD, Tỷ VNĐ

ST T	CHỈ TIÊU	Năm báo cáo - 2		Năm báo cáo - 1		Năm báo cáo	
		USD	VND	US D	VND	US D	VND
	(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	DƯ' NỢ⁽¹⁾						
	- Nợ nước ngoài						
	- Nợ trong nước						
2	RÚT VỐN TRONG KỲ⁽²⁾						
	- Nợ nước ngoài						
	- Nợ trong nước						
3	TỔNG TRẢ NỢ TRONG KỲ⁽³⁾						
	- Nợ nước ngoài						
	- Nợ trong nước						
	<i>Trong đó:</i>						
	Tổng trả nợ gốc trong kỳ						
	Nợ nước ngoài						
	Nợ trong nước						

	Tổng trả nợ lãi và phí trong kỳ						
	Nợ nước ngoài						
	Nợ trong nước						

Ghi chú:

- ⁽¹⁾ Áp dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm cuối kỳ.
- ^{(2), (3)} Áp dụng tỷ giá quy đổi tại ngày phát sinh giao dịch.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA BIỂU
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 0301.H.QLN.QG: Vay và trả nợ công

1. Khái niệm, phương pháp tính

- Nợ công bao gồm nợ Chính phủ (CP), nợ được Chính phủ bảo lãnh và nợ của chính quyền địa phương (CQDP).
- Nợ của Chính phủ là khoản nợ phát sinh từ các khoản vay trong nước, nước ngoài, được ký kết, phát hành nhân danh Nhà nước, nhân danh Chính phủ.
- Nợ của Chính phủ bao gồm:
 - + Nợ do Chính phủ phát hành công cụ nợ;
 - + Nợ do Chính phủ ký kết thỏa thuận vay trong nước, nước ngoài;
 - + Nợ của ngân sách trung ương vay từ quỹ dự trữ tài chính của Nhà nước, ngân quỹ nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.
- Nợ được Chính phủ bảo lãnh là khoản nợ do doanh nghiệp, ngân hàng chính sách của Nhà nước vay được Chính phủ bảo lãnh.
- Nợ được Chính phủ bảo lãnh bao gồm:
 - + Nợ của doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh;
 - + Nợ của ngân hàng chính sách của Nhà nước được Chính phủ bảo lãnh.

2. Nguồn số liệu: Chế độ báo cáo về nợ công.

3. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi số tiền theo Năm báo cáo - 2 (Đơn vị tính: triệu USD) tương ứng với các dòng của Cột A.

- Cột 2: Ghi số tiền theo Năm báo cáo - 2 (Đơn vị tính: tỷ VNĐ) tương ứng với các dòng của Cột A.
- Cột 3: Ghi số tiền theo Năm báo cáo - 1 (Đơn vị tính: triệu USD) tương ứng với các dòng của Cột A.
- Cột 4: Ghi số tiền theo Năm báo cáo - 1 (Đơn vị tính: tỷ VNĐ) tương ứng với các dòng của Cột A.
- Cột 5: Ghi số tiền theo Năm báo cáo (Đơn vị tính: triệu USD) tương ứng với các dòng của Cột A.
- Cột 6: Ghi số tiền theo Năm báo cáo (Đơn vị tính: tỷ VNĐ) tương ứng với các dòng của Cột A.